

Số: /KH-THPTNT

Nà Tấu, ngày 10 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 - 2026

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung Ương Đảng “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội Về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 Thông tư Ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư 13/2022-BGD&ĐT, ngày 03/8/2022 v/v Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục PT ban hành kèm theo TT số 32 /2018/BGD&ĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường THCS, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 4555/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 2604/SGDĐT-GDTrH ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học;

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, tình hình thực tế về nhân lực, vật lực, tài lực giáo viên, trường THPT Nà Tấu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

2. Căn cứ tình hình thực tế

2.1. Nhân sự, cơ cấu tổ chức

- Biên chế cán bộ, giáo viên, nhân viên: Tổng số: 42 người; Ban giám hiệu

03, giáo viên 31; Văn phòng 08 (Hợp đồng: 02 bảo vệ; 01 nhân viên phục vụ).

- Các tổ: Gồm 4 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

- Các đoàn thể: ĐTN, Ban đại diện CMHS nhà trường.

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV: 100% có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn.

Trong đó có 9 thạc sĩ; 25 giáo viên có trình độ đại học. Giáo viên giỏi các cấp: 22/32 giáo viên (đạt 68,8% so với tổng số giáo viên), trong đó giáo viên giỏi cấp tỉnh: 08 (đạt 25%).

2.2. Quy mô nhà trường

Tổng số lớp: 14 (tổng 580 học sinh)

Lớp 10: 04 lớp (177 học sinh)

Lớp 11: 05 lớp (215 học sinh)

Lớp 12: 05 lớp (188 học sinh)

2.3. Cơ sở vật chất.

- Khuôn viên nhà trường có diện tích 21.828 m². Có tường rào kiên cố, kiến trúc hiện đại, đảm bảo an toàn; có cổng trường kiên cố, thiết kế đẹp. Có sân chơi rộng rãi, sử dụng tốt cho các hoạt động lớn và học sinh học thể dục thể thao.

- Sân trường được đổ bê tông, trồng cây xanh, có hệ thống bồn hoa; Hệ thống cây xanh được bổ sung hàng năm.

- Có 14 phòng học kiên cố, bàn ghế đủ sử dụng, phục vụ; hệ thống điện chiếu sáng và quạt điện được trang bị đầy đủ và được tu sửa thường xuyên. Phòng học được trang bị máy chiếu lắp cố định, hệ thống mạng được cung cấp đến từng lớp học.

- Phòng học bộ môn: có 02 phòng thực hành Tin với 44 máy sử dụng tốt, có kết nối mạng Internet; 01 phòng thực hành Vật lý, 01 phòng thực hành Hóa học; 01 phòng thực hành Sinh học; 02 phòng bộ môn Tiếng Anh;

- Thư viện có đầy đủ tài liệu phục vụ giảng dạy và học tập; có trang Thông tin điện tử nhà trường <http://thptnatau.dienbien.edu.vn> để phục vụ công tác của nhà trường.

- Có đầy đủ phòng chức năng cho Ban giám hiệu, kế toán, văn thư thủ quỹ, y tế, Công đoàn, Đoàn TNCSHCM; Có 01 phòng họp, được trang bị đầy đủ các thiết bị tối thiểu.

- Có nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh. Có nhà Đa năng phục vụ tốt các hoạt động tập trung, thể dục thể thao của nhà trường.

- Có công trình vệ sinh riêng cho giáo viên, học sinh và đảm bảo sử dụng tốt, đảm bảo vệ sinh môi trường; có công trình nước sạch cấp đủ nước uống và sử dụng hàng ngày cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Có 24 phòng nội trú đáp ứng cho hơn 150 học sinh ở; có bếp ăn, nhà ăn, công trình vệ sinh phục vụ tốt cho các nhu cầu ăn ở của HS.

- Nhà trường có đường điện riêng cung cấp đầy đủ cho sinh hoạt và dạy học.

2.4. Những kết quả đã đạt được:

Nhà trường đã tích cực trong công tác tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng, của Nhà nước, của ngành tới toàn thể CBGVNV, vận dụng sáng tạo những nội dung của nghị quyết vào thực tế nhà trường. Chi bộ, Ban giám hiệu nhà trường đã bàn bạc lên kế hoạch và đã có nhiều giải pháp để thực hiện tốt chỉ thị năm học của Bộ Giáo dục Đào tạo và hướng dẫn của Sở GD&ĐT, tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu sau:

- Tăng cường kỷ cương nề nếp của nhà trường, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, xây dựng tập thể sư phạm đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tích cực đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá để củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Có kế hoạch cụ thể của cá nhân về việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục thực hiện nội dung “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương tự học và sáng tạo” gắn liền với các cuộc vận động.

- Tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp dạy nghề, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động ngoại khóa cho học sinh qua đó nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Bảo quản và sử dụng có hiệu quả các trang TBDH, CSVC.

- Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, các đoàn thể ở địa phương triển khai nội dung "đi học an toàn". Phối hợp với Thành đoàn, Công an xã, Trung tâm y tế xã thành phố tích cực tuyên truyền, mít tinh nhằm phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường; phòng chống nạn buôn bán người ...

- Tham gia các hội thi, kỳ thi do ngành giáo dục và các ban ngành tổ chức.

- Đối với cán bộ giáo viên, nghiêm túc trong việc thực hiện qui chế chuyên môn, chính xác trong kiểm tra đánh giá học sinh, không có GV vi phạm đạo đức nhà giáo, nêu cao ý thức tự học, tự bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, linh hoạt, năng động, sáng tạo trong công việc...

- Đối với học sinh, nghiêm túc trong việc thực hiện nội qui nhà trường, thực hiện nề nếp kỷ cương trường học, hoàn thành nhiệm vụ học sinh, nghiêm túc trong thi cử .

Những kết quả cụ thể:

- * *Đối với học sinh*

- *Về chất lượng giáo dục:*

- * *Về thành tích học tập:*

+ Chất lượng mũi nhọn Học sinh giỏi cấp tỉnh: đạt 10 giải

+ Cuộc thi KHKT tỉnh Điện Biên: đạt 01 giải nhì, 01 khuyến khích

+ Cuộc thi tiếng anh trên mạng: cấp huyện đạt: 01 giải Ba, 04 giải KK. IOE cấp tỉnh đạt: 03 giải KK

* Xếp loại 2 mặt GD

Rèn luyện: Xếp loại Tốt: $512/594 = 86,2\%$; xếp loại khá $74/594 = 12,5\%$; Đạt $8/594 = 1,35\%$; chưa đạt: 0;

Học tập: xếp loại Tốt $57/594 = 9,6\%$; Khá $377/594 = 63,5\%$; Đạt $151/594 = 25,4\%$; Chưa đạt $9/594 = 1,52\%$

- Học sinh xếp loại xuất sắc: $1/594 = 0,17\%$ (Bằng năm học trước)

- HS xếp loại giỏi: $56/594 = 9,4\%$ (nhiều hơn 16 em)

- HS Lên lớp thẳng: $98,48\%$ (nhiều hơn 2%)

- HS thi lại 9 em (ít hơn 11 em)

- HS lưu ban: 01 em (ít hơn 8 em)

- HS thi đỗ tốt nghiệp THPT: $185/185 \text{ em} = 100\%$

- Kết quả, chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025:

+ Xếp loại rèn luyện:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
10	218	177	81.2	37	17	4	1.8	0	
11	190	168	88.4	19	10	3	1.6	0	
12	186	167	89.8	18	9.7	1	0.54	0	
Tổng	594	512	86.2	74	12.5	8	1.35	0	

+ Xếp loại học lực:

Khối	Số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Chưa đạt		Chưa ĐG	
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
10	218	7	3.2	107	49.1	95	43.6	9	4.3	0	
11	190	26	13.7	124	65.3	40	21.1	0	0	0	
12	186	24	12.9	146	78.5	16	8.6	0	0	0	
Tổng	594	57	7.3	377	63.5	151	25.4	9	1.5	0	

* Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Tổng số 42 đồng chí, trong đó BGH 03; GV 31; NV 08.
- 100% giáo viên đạt chuẩn trong đó 09 đồng chí trên chuẩn.
- 42/42 CBGVNV đạt danh hiệu lao động tiên tiến; 15/40 đạt HD CSTĐCS.
- 02 Giáo viên được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 GV được Giám đốc Sở tặng giấy khen.

2.5. Các căn cứ của năm học 2025-2026

Huy động số lượng (thời điểm thống kê ngày 06/9/2025)

Khối	Số lớp		Số học sinh			Nữ	Dân tộc
	KHG	Thực hiện	KHG	Thực hiện	Đạt %		
10	4	4	180	177	100	88	175
11	5	5	215	215	100	82	210
12	5	5	190	188	100	77	185
Tổng	14	14	585	580	100	247	570

Tỷ lệ giáo viên trên lớp: 31 GV/14 lớp = 2,21

Đội ngũ đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học.

Biên chế thành 04 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng.

Tài chính: Năm học 2025-2026 ngân sách Nhà nước cấp đảm bảo cho các hoạt động của Nhà trường.

2.6. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường chuẩn quốc gia

Năm học 2025-2026 nhà trường đã được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 1.

II. BỐI CẢNH GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA, ĐỊA PHƯƠNG VÀ NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên ngoài

1.2. Thời cơ

- Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm.
- Sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.
- Chủ trương xã hội hóa giáo dục cũng góp phần tạo nên nhà trường được phát triển toàn diện.
- Ban Đại diện Cha mẹ học sinh luôn sát cánh và ủng hộ nhiệt tình về mặt tinh thần đối với các phong trào của nhà trường.
- Công nghệ thông tin, chuyển đổi số phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

- Kinh tế địa phương chủ yếu là nông nghiệp, tình hình văn hóa, xã hội ở địa phương ổn định và phát triển theo hướng tích cực.

- Giao thông đường bộ, điện, trường, trạm, Internet cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho người dân ở địa phương.

- Nhà trường luôn được sự quan tâm, hướng dẫn, giúp đỡ kịp thời và chỉ đạo sâu sát của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên, Đảng ủy - HĐND - UBND xã Nà Tấu. Được chính quyền địa phương, các tổ chức đoàn thể ngoài nhà trường, Ban đại diện CMHS tạo mọi điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục trung học.

1.2. Thách thức

- Giáo dục đối mặt với những thách thức về sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao.

- Năm đầu tiên thi tốt nghiệp THPT và thi học sinh giỏi các cấp theo Chương trình GDPT 2018 giáo viên còn lúng túng khi tiếp cận với cấu trúc đề thi mới theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm hoặc vì hoàn cảnh khó khăn chưa có điều kiện quan tâm việc học của con em, một số cha mẹ học sinh chưa dành thời gian, chưa có biện pháp giúp đỡ con em học tập có hiệu quả, còn phó mặc cho nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Các tệ nạn xã hội có nguy cơ xâm nhập học đường gây nhiều khó khăn trong việc giáo dục đạo đức học sinh.

- Tác động tiêu cực của cơ chế thị trường, làm ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, hành động của một số học sinh.

2. Bối cảnh bên trong

2.1. Điểm mạnh của nhà trường

Trường có truyền thống 21 năm xây dựng và phát triển. Nhà trường là đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ. CBCS và Đoàn trường được cấp trên xếp loại tốt nhiệm vụ, nhiều cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 42 người (CBQL: 03, GV: 31, NV: 08). 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó có 03 cán bộ quản lý và 07 giáo viên có trình độ Thạc sĩ.

Đội ngũ cán bộ quản lý (01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, tâm huyết với nghề, trong đó có 08 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.

Nội bộ nhà trường đoàn kết, uy tín nhà trường được khẳng định và ngày càng có sức lan tỏa, tạo sự đồng thuận, tin tưởng của cha mẹ học sinh từ đó thu hút được nhiều nguồn lực xã hội tham gia đóng góp xây dựng nhà trường.

Năm học 2025 - 2026, trường có 14 lớp (khối 10: 05 lớp; khối 11: 05 lớp; khối

12: 04 lớp;) với tổng số 580 học sinh.

Cơ sở vật chất nhà trường cơ bản phục vụ tốt công tác dạy học. Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nền nếp, 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng tốt công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học.

2.2. Điểm yếu

Chất lượng đầu vào vẫn còn khá thấp, một số học sinh thiếu ý thức học tập và rèn luyện, còn tỏ ra chây lười trước sự động viên, giáo dục và hướng dẫn của thầy cô. Ý thức về rèn luyện đạo đức của một số học sinh còn hạn chế. Vẫn còn học sinh xếp loại hạnh kiểm yếu, học lực yếu và lưu ban.

Cơ sở vật chất nhà trường chỉ đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập còn chưa đáp ứng yêu cầu tập luyện và thi đấu nên khó khăn trong tổ chức dạy học môn Thể dục, Giáo dục quốc phòng- an ninh và tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm.

Việc quản lý đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá của BGH trường tuy có được chú trọng nhưng đôi khi chưa được chặt chẽ. Chất lượng một số môn qua kỳ thi THPT 2025 chưa đạt theo chỉ tiêu. Một số giáo viên mặc dù đã có nhiều cố gắng nhưng vẫn còn chậm đổi mới trong phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

Các biện pháp phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình học sinh chưa đạt được hiệu quả cao nhất. Vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học hoặc chuyển đi học nghề, đi lao động.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo có tính pháp lý của các cấp; căn cứ vào các mục tiêu cần đạt của chương trình giáo dục cấp Trung học phổ thông, giáo dục học sinh toàn diện, qua đó phát triển được các phẩm chất năng lực, giúp học sinh làm chủ kiến thức phổ thông, biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, có định hướng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp, biết xây dựng và phát triển hài hoà các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng trường THPT Nà Tấu trở thành trường có uy tín và chất lượng giáo dục cao. Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, chú trọng và đẩy mạnh phong trào thi đua “dạy tốt, học tốt”, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng,

lối sống cho học sinh. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Tăng cường củng cố nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

2.2. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

2.3. Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn, đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học.

2.4. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn.

2.5. Tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

3. Chỉ tiêu phấn đấu

3.1. Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3.2. Trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

3.3. Đoàn trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được Tỉnh Đoàn tặng Bằng khen.

3.4. Các chỉ tiêu gắn với hoạt động dạy - học: Căn cứ vào kết quả của năm học liền kề, kết quả khảo sát đầu năm (nếu có), căn cứ vào mục tiêu chung của nhà trường sẽ giao chỉ tiêu đến từng giáo viên, từng lớp.

IV. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Thực hiện chương trình môn học, hoạt động giáo dục

1.1. Chương trình chính khóa

Toàn trường thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 13/2022-BGD&ĐT, ngày 03/8/2022 v/v Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo TT số 32 /2018/BGD&ĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày tại các trường có đủ điều kiện theo Chỉ thị số 17/CTTTg ngày 06/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT. Trong kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ/nhóm chuyên môn phải thể hiện được nội dung, thời lượng, thời gian, địa điểm, đối tượng học sinh, phương án

phân công giáo viên... trong việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; bố trí thời gian hợp lý tổ chức sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các hoạt động giáo dục khác

Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hóa sâu: Căn cứ vào đội ngũ cán bộ giáo viên, cơ sở vật chất và điều kiện cụ thể, trường xây dựng các phương án tổ hợp đối với lớp cho học sinh lựa chọn, gồm:

Khối 10

Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp/ lớp
Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 10A1
Hóa học, Sinh học, Địa Lí, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh	01: 10A2
Vật lí, Hóa học, GDKT&PL, Công nghệ	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 10A3
Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Tin học.	Toán, Địa lí, Sinh học	01: 10A4

Khối 11

Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp/ lớp
Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 11B1
Hóa học, Sinh học, Địa lí, Tin học	Toán, Hóa học, Sinh học	01: 11B2
Vật lí, Hóa học, GDKT&PL, Công nghệ	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 11B3
Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Tin học	Toán, Địa lí, Vật lí	01: 11B4
Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ.	Toán, Địa lí, Sinh học	01: 11B5

Khối 12

Các môn lựa chọn	Chuyên đề học tập	Số lớp/ lớp
Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 12C1
Hoá, Sinh, Địa lí, Tin học	Toán, Địa lí, Sinh học	01: 12C2
Vật lí, Hoá học, GDKT&PL, Công nghệ	Toán, Vật lí, Hóa học	01: 12C3
Vật lí, Địa lí, GDKT&PL, Tin học.	Toán, Địa lí, Vật lí	01: 12C4
Sinh học, Địa lí, GDKT&PL, Công nghệ	Toán, Địa lí, GDKT&PL,	01: 12C5

Số tiết thực hiện cho các môn

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
1	Ngữ Văn	105	54	51
2	Toán	105	54	51
3	Ngoại ngữ 1	105	54	51
4	Giáo dục thể chất	70	36	34
5	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
6	Lịch sử	52	28	24
Môn lựa chọn	7. Địa lý	70	36	34
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
	9. Vật lý	70	36	34
	10. Hóa học	70	36	34

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HK1	HK2
	11. Sinh học	70	36	34
	12. Công nghệ	70	36	34
	13. Tin học	70	36	34
	14. Âm nhạc	0		
	15. Mỹ thuật	0		
17	Cụm chuyên đề Toán	35	18	17
18	Cụm chuyên đề Ngữ văn,	35	18	17
19	Cụm chuyên đề Lịch sử	35	18	17
20	Cụm chuyên đề Địa lí	35	18	17
21	Vật lý	35	18	17
22	Hóa học	35	18	17
23	Sinh học	35	18	17
24	Cụm chuyên đề tích hợp	0		
25	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	54	51
26	Giáo dục địa phương	35	18	17
27	Tiếng dân tộc thiểu số	0		
28	Ngoại ngữ 2	0		
	Tổng số tiết	997	514	483
	Số tiết/tuần (cả năm học)	28,5		

1.2. Chương trình tăng cường, mở rộng

1.2.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Xây dựng Kế hoạch ôn luyện HSG từ đầu năm học. Giao quyền chủ động cho tổ chuyên môn, giáo viên lựa chọn đội tuyển HSG, các khối lớp. Ban giám hiệu phê duyệt, ra quyết định.

- BGH sắp xếp thời khóa biểu cho GV ôn luyện ít nhất 1 buổi/ tuần, trong giai đoạn nước rút tăng 2->3 buổi/tuần.

- BGH tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

- Kịp thời đề xuất tuyên dương, khen thưởng các học sinh giỏi, học sinh có thành tích cao trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

1.2.2. Bồi dưỡng kiến thức cho học sinh/ Phụ đạo học sinh yếu kém

- Xây dựng kế hoạch và triển khai đến toàn thể giáo viên từ tháng 9/2025.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác Bồi dưỡng kiến thức cho học sinh/ Phụ đạo học sinh yếu kém. Nâng cao chất lượng học tập của học sinh, tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém, bỏ học.

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng chương trình phù hợp với thời khóa biểu. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa. Tổ chức học tập theo nhóm đối tượng học sinh.

- Trao đổi, thường xuyên thông báo với phụ huynh về tình hình học tập của học sinh để phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em có ý thức tự học.

- Lên lịch học cho học sinh từ tháng 9/2025 đối với học sinh (sau khi HS và CMHS có đơn đăng ký).

- GV CN phối hợp với giáo viên bộ môn phân loại nhóm học sinh (căn cứ vào điểm tổng kết của năm học liền kề và bài khảo sát đầu năm (nếu có); theo dõi tiến độ của học sinh yếu, kịp thời đôn đốc nhắc nhở để học sinh tiến bộ.

1.2.3 . Ôn thi tốt nghiệp THPT

- Tổ chức cho học sinh làm các đề thi thử của Bộ GD&ĐT, đề thi do Sở GD&ĐT cung cấp, đề thi do GV bộ môn xây dựng theo cấu trúc đề thi tốt nghiệp THPT 2026.

- Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT tối thiểu 4 lần/năm học vào thời điểm phù hợp, có thể kết hợp bài kiểm tra giữa kì và cuối kì.

- Nội dung: Theo chương trình giáo dục phổ thông quy định, bám sát, nâng cao các kiến thức thi TNTHPT (đối với HS có nhu cầu đăng ký xét tuyển Đại học)

- Hình thức: theo lớp, theo nhóm đăng ký xét tuyển ĐH.

- Điều kiện đảm bảo:

+ Địa điểm dạy: trường THPT Nà Tấu

+ Kinh phí theo hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở GD&ĐT.

- Tổ chức thực hiện: Có Kế hoạch riêng.

2. Quy định thời gian học

- Học kì I: Từ 06/9/2025 đến 17/01/2026. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: tuần 8,9,10 (theo biên chế tuần học). Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ các tuần 16,17,18 (theo biên chế tuần học).

- Học kì II: Từ 18/01/2026 đến 30/5/2026. Kiểm tra, đánh giá giữa kỳ: tuần 24,25 (theo biên chế tuần học). Kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ các tuần 32,33,34 (theo biên chế tuần học).

- Quy định số tiết dạy: theo đúng quy định Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT, ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

3.1 Hoạt động ngoại khóa

- Tổ chức ngày hội STEM, lựa chọn sản phẩm dự thi KHKT cấp tỉnh (tháng 01/2025).
- Tham gia Hội thao truyền thống (tháng 10, 11/2024).
- Tham quan các cơ sở sản xuất kinh doanh kết hợp với giáo dục bảo vệ môi trường phát triển bền vững, bảo vệ, giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc thành phố Điện Biên Phủ.

3.2 Câu lạc bộ

- Duy trì và thành lập các câu lạc bộ:
 - + Câu lạc bộ Tiếng Anh: Từ 20 thành viên trở lên (phân công phụ trách đ/c: Vũ Đức Diện (trưởng CLB) + Thái Thị Ngoan + Nguyễn Thị Thanh Nhân + Lương Hồng Hà).
 - + Câu lạc bộ Văn học: Từ 20 thành viên trở lên (phân công phụ trách đ/c: Trịnh Văn Nguyên (trưởng CLB) + Trịnh Thị Thuý + Lương Thị Thơm).
 - + Câu lạc bộ thể dục, thể thao: Bóng đá, Cầu lông Bóng chuyền, Pickleball(phân công phụ trách đ/c Vũ Biên Thuý) + Đỗ Điệp Đăng + ...).
 - + Câu lạc bộ STEM, nghiên cứu KHKT: mỗi khối lớp có 01 nhóm gồm ít nhất 10 học sinh (Giao tổ Lý - Hóa - Sinh phụ trách chính về nghiên cứu KHKT, CLB STEM giao cả hai tổ chuyên môn Tổ Lý - Hóa - Sinh và Tổ Toán - Tin cùng thực hiện).
 - + Câu lạc bộ truyền thông: Đoàn TN trường phụ trách.
- Hoạt động các CLB:
 - + CLB Tiếng Anh có nhiệm vụ: tư vấn về chuyên môn, hướng dẫn, chia sẻ với thầy cô và các bạn học sinh về các phương pháp học tập, giảng dạy; tham gia các kì thi Olympic, dẫn chương trình, các hoạt động ngoại khoá, các buổi truyền thông, các tiết dạy có sử dụng song ngữ và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.
 - + CLB Văn học có nhiệm vụ: nhằm phát hiện và bồi dưỡng những học sinh có năng khiếu văn học trong nhà trường. Tạo sân chơi lành mạnh cho các em học sinh có lòng yêu mến Văn học, phát huy khả năng sáng tạo, khả năng viết văn của học sinh. Khơi gợi niềm yêu thích và thói quen đọc sách cho các em học sinh. Đưa văn học gần gũi với thực tế đời sống bằng các chuyên đề ngoại khóa.
 - + CLB thể thao có nhiệm vụ: phát hiện, bồi dưỡng, tổ chức các giải thi đấu thể thao cấp trường; giao lưu, thi đấu với các trường bạn. Tham gia Hội khoẻ Phù Đổng các cấp và thực hiện sinh hoạt định kì theo kế hoạch đã xây dựng.
 - + Câu lạc bộ STEM, nghiên cứu KHKT có nhiệm vụ: Hướng dẫn, tổ chức nghiên cứu các sản phẩm có ứng dụng STEM, sản phẩm NCKHKT. Tổ chức ngày Hội STEM cấp trường (tháng 11/2024), KHKT cấp trường (tháng 11/2024), KHKT cấp tỉnh (theo kế hoạch của Sở Giáo dục& Đào tạo):.

+ Câu lạc bộ truyền thông có nhiệm vụ: Tuyên truyền đến toàn thể CB, GV, NV và học sinh trong nhà trường về chính sách, pháp luật của Nhà nước; các quy định của ngành, quy định và hoạt động của nhà trường; nâng cao nhận thức về pháp luật, vai trò của pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của học sinh; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; phòng chống dịch bệnh,... Góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống và ý thức chấp hành pháp luật; hình thành thói quen sống và làm việc theo pháp luật cho học sinh.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Năm học 2025-2026 nhà trường phấn đấu triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý chỉ đạo; đẩy mạnh công tác tham mưu, phối hợp, huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể đối với công tác giáo dục của nhà trường

1.1. Nhiệm vụ

- Cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện hiệu quả công tác, gắn với phong trào thi đua đổi mới, sáng tạo trong dạy và học.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu, phối hợp của nhà trường đối với cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tại địa phương.

1.2. Giải pháp

- Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục năm học bám sát các mục tiêu nhiệm vụ của ngành và hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ Sở GD&ĐT. Hiệu trưởng tổ chức cho tổ chuyên môn, giáo viên cùng tham gia xây dựng nội dung, đề xuất, góp ý kiến cho Kế hoạch giáo dục của nhà trường, đảm bảo Kế hoạch giáo dục nhà trường là kim chỉ nam định hướng để tổ chức mọi hoạt động giáo dục trong năm học.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin điện tử, hệ thống quản lý giáo dục, các phần mềm quản lý giáo dục... trong quản lý, chỉ đạo. Đưa Website nhà trường hoạt động thường xuyên với tính năng như một kênh tuyên truyền, định kỳ đánh giá hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ trong quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ năm học.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ

2.1. Nhiệm vụ

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn:

+ Kế hoạch Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn.

- Bồi dưỡng thường xuyên đảm bảo theo kế hoạch xây dựng.

+ Bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần tận tụy với nghề, tận tâm với học sinh.

+ Tập trung bồi dưỡng đội ngũ về đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng đảm bảo đội ngũ đủ năng lực triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018, đặc biệt là nội dung ôn thi tốt nghiệp THPT 2026.

2.2. Giải pháp

a) Bồi dưỡng về tư tưởng chính trị

- Hiệu trưởng thực hiện nghiêm túc Quy chế dân chủ trong nhà trường. Hàng tháng thông qua buổi họp hội đồng, hiệu trưởng thường xuyên tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị cho nhà giáo. Tổ chức đối thoại với nhà giáo (thông qua Hội nghị CBVC-NLĐ), lắng nghe tâm tư nguyện vọng của đội ngũ, có biện pháp xử lý phù hợp với quy định của ngành.

b) Bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học ở tất cả các môn học có giáo viên chính ban. Tập trung bồi dưỡng các chuyên đề triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018, bồi dưỡng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Khuyến khích giáo viên lựa chọn modun BDTX liên quan đến đổi mới phương pháp dạy học. Xây dựng kế hoạch cụ thể bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Đối với BGH: Phát huy vai trò nòng cốt chuyên môn (thực hiện dạy đủ định mức, đúng chuyên môn, tham gia sinh hoạt tổ chuyên môn đầy đủ, có ý kiến chỉ đạo rõ ràng), BGH thường xuyên dự giờ giúp đỡ chuyên môn cho GV.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực ứng dụng CNTT.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, triển khai chuyên đề kết hợp với kiểm tra thường xuyên để tư vấn, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên.

3. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp dạy học, triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018

3.1. Tiếp tục đổi mới các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục

a) Nhiệm vụ:

- Tổ chức phong phú các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.
- Đẩy mạnh dạy học gắn với trải nghiệm theo môn học. Thực hiện đảm bảo quy định các nội dung giáo dục bắt buộc.
- Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý cho học sinh.

b) Giải pháp

- Đẩy mạnh đổi mới các hoạt động ngoại khóa: Giao Đoàn TN phối hợp với

giáo viên dạy HĐGD NGLL xây dựng các chủ điểm hoạt động tháng theo quy định, phối hợp với giáo viên bộ môn xây dựng nội dung trải nghiệm sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp... Đẩy mạnh hoạt động của các CLB đã thành lập.

- Tiếp tục thực hiện trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời.

- Thực hiện đầy đủ và đổi mới hình thức tổ chức các nội dung giáo dục bắt buộc gồm: dạy học tự chọn, giáo dục địa phương, dạy học gắn với di sản (chú trọng các hoạt động bảo tồn và phát huy các truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trên địa bàn thành phố Điện Biên Phủ), giáo dục đạo đức lối sống, giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất.

- Thành lập tổ tư vấn tâm lý và hoạt động theo quy định tại Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT. Chú trọng hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 12.

- Thực hiện giáo dục khuyết tật: yêu cầu GVCN, GV bộ môn thường xuyên quan tâm, có kế hoạch giáo dục cho phù hợp. BGH quan tâm chỉ đạo đánh giá việc thực hiện hàng tháng.

3.2. Đổi mới phương pháp dạy học; triển khai hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018

a) Nhiệm vụ:

- Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, đảm bảo 100% giáo viên tiếp cận đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá.

- 100% CBQL, giáo viên nắm vững chương trình GDPT mới (chương trình tổng thể và chương trình môn học).

b) Giải pháp

- Tổ chức thống nhất xây dựng và phê duyệt các loại kế hoạch: kế hoạch dạy học của tổ chuyên môn (phụ lục I), Kế hoạch tổ chức các HĐGD của tổ chuyên môn (phụ lục II), Kế hoạch giáo dục của giáo viên (phụ lục III), Kế hoạch bài dạy (phụ lục IV).

- BGH, tổ CM thường xuyên kiểm tra, tư vấn việc soạn, giảng, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh theo định hướng đổi mới; chú trọng tư vấn về đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, sử dụng thiết bị dạy học và học liệu, các phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học.

- Đổi mới hình thức dạy học chính khóa (có thể tổ chức ngoài lớp học), hình thức hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động trải nghiệm ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tại cộng đồng. Tăng cường thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông mới, vận dụng linh hoạt vào giảng dạy theo định hướng phát triển năng lực học sinh vào chương trình hiện hành.

4. Tập trung nâng cao chất lượng học sinh giỏi

4.1. Nhiệm vụ

- Tập trung nâng cao chất lượng học sinh giỏi.
- Đảm bảo có đội tuyển HSG tham gia thi và đạt giải cấp tỉnh.

4.2. Giải pháp

- Thành lập đội tuyển HSG, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học, khảo sát chất lượng bồi dưỡng ít nhất 02 lần. Giao cam kết hiệu quả bồi dưỡng học sinh giỏi đến giáo viên.

5. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia

5.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục thu thập hồ sơ, minh chứng theo từng năm học; duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn Quốc gia

5.2. Giải pháp

- Chỉ đạo các cá nhân, các nhóm phụ trách tiếp tục thu thập minh chứng, báo cáo, công tác chuẩn bị và đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia.
- Tham mưu cho các cấp tăng cường, bổ sung, sửa chữa CSVC, thiết bị, nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng học sinh đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện trường chuẩn Quốc gia.

6. Công tác quản lý tài chính tài sản, sử dụng CSVC, thiết bị dạy học

6.1. Nhiệm vụ

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có của nhà trường. Thực hiện công tác đảm bảo quản lý tài sản công.

6.2. Giải pháp

- BGH tăng cường kiểm tra việc bảo quản và sử dụng cơ sở vật chất, sách giáo khoa, đồ dùng, trang thiết bị dạy học; xây dựng phương án đảm bảo an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong nhà trường.
- Tăng cường tuyên truyền, vận động phụ huynh tham gia bảo quản cơ sở vật chất của nhà trường trong những dịp lễ tết, hè. Thường xuyên tu sửa cơ sở vật chất cho nhà trường, đóng góp các vật dụng cho hoạt động trải nghiệm... mua sắm các trang thiết bị như máy chiếu, phòng học kết nối... sách tham khảo cho đội ngũ để đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.
- Định kỳ tổ chức rà soát, mua sắm, sửa chữa hệ thống cơ sở vật chất, đồ dùng, trang thiết bị dạy học của nhà trường.

7. Công tác thi đua khen thưởng

7.1. Nhiệm vụ

- Triển khai hiệu quả các phong trào thi đua khen thưởng trong nhà trường. Cán bộ, giáo viên, nhân viên làm chuyển biến chất lượng công việc được giao. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

7.2. Giải pháp

- Đối với CBQL, GV, NV: lựa chọn nội dung thi đua làm chuyển biến nhiệm vụ, công việc gắn với thực tế nhiệm vụ trọng tâm nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục là tiêu chí hàng đầu xét thi đua đối với nhà giáo.

- Đối với học sinh: thi đua học tập, trang trí lớp học, các hoạt động ngoại khóa.

- Phát động 04 đợt thi đua/năm học, kết thúc các đợt thi đua có đánh giá, động viên khuyến khích kịp thời.

- Phát hiện các nhân tố điển hình trong nhà trường, có kế hoạch bồi dưỡng điển hình tiên tiến.

- Xây dựng quy chế khen thưởng theo định hướng Kết luận số 83-KL/TW, ngày 21/6/2024 Kết luận của Bộ Chính trị về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01/7/2024.

8. Công tác kiểm tra, giám sát

8.1. Nhiệm vụ

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ trường học, nâng cao chất lượng thành viên Ban kiểm tra.

- Triển khai thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo; triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao của đối tượng kiểm tra.

- Kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm; kịp thời những vấn đề nóng, phức tạp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động kiểm tra, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

8.2. Giải pháp

- Tuyên truyền, phổ biến đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nội dung các Công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về việc thực hiện công tác kiểm tra năm học 2025 - 2026.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ nhà trường phù hợp với yêu cầu công tác, năng lực đội ngũ và công tác bố trí lao động.

- Ban kiểm tra nội bộ nhà trường xây dựng Kế hoạch cụ thể về nội dung, đối tượng kiểm tra trong năm học để thực hiện.

9. Công tác khảo thí, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

9.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực

hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu, và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, phụ trách phần mềm tại nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, giáo viên đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, Khuyến khích cán bộ, giáo viên nhà trường tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (*có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng - đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số*), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Rà soát, xây dựng hệ thống dịch vụ công công trực tuyến trong đó tập trung phát triển các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; Đảm bảo thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

9.2. Giải pháp

- Duy trì, đầu tư bổ sung, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến của ngành.

- Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành, giảm thiểu các biểu mẫu, nội dung số liệu báo cáo bằng giấy.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu, phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục, xây dựng kế hoạch duy trì, nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá đúng quy định.

- Nhà trường phân công các đồng chí quản lý, duy trì và khai thác sử

dụng các hệ thống CNTT, triển khai ứng dụng CNTT và đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

10. Phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

- Phổ biến, học tập, quán triệt nội dung Nghị quyết Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 5 khóa XIII của Đảng; Luật Giáo dục; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; triển khai tích cực việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy chính khóa. Tập trung tuyên truyền, phổ biến kịp thời, thường xuyên các quy định pháp luật mới về giáo dục, đào tạo và các quy định pháp luật đến cán bộ, viên chức, nhà giáo, người lao động và học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và văn bản số 4145/BGDĐT-TTr ngày 24/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo;

- Thực hiện công khai theo nội dung quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các quy định .

- Cam kết chất lượng giáo dục và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục tại đơn vị; việc thu, quản lý, sử dụng học phí, lệ phí tuyển sinh, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phân công nhiệm vụ

1.1. Hiệu trưởng

- Chủ trì xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai thực hiện, kiểm tra giám sát quá trình thực hiện kế hoạch. Phê duyệt phân phối chương trình các môn học.

- Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh lựa chọn phù hợp với tình hình của nhà trường, đội ngũ cán bộ, giáo viên.

- Phân công các Phó hiệu trưởng phụ trách các lĩnh vực, nội dung cụ thể, phân công giảng dạy cho giáo viên.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình GDPT 2018.

1.2. Phó hiệu trưởng 1

- Phụ trách công tác chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên,

- Chỉ đạo công tác xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các tổ chuyên môn.

- Chủ trì thực hiện và chỉ đạo công tác chuyên môn, các hội thi chuyên môn của nhà trường.

- Chỉ đạo thực hiện các chuyên đề học tập bộ môn.

- Công tác tuyển sinh Đại học – Cao đẳng, công tác bồi dưỡng thường xuyên, công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Chỉ đạo thực hiện các hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm các câu lạc bộ.

1.3. Phó hiệu trưởng 2

- Chỉ đạo thực hiện công tác quản lý CSVC trường, lớp học.
- Quản lý và chỉ đạo các nhiệm vụ: công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, giáo dục tư tưởng đạo đức cho thanh thiếu niên.
- Công tác thi đua, khen thưởng, kiểm tra nội bộ trường học, công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục, công tác trường chuẩn quốc gia.
- Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; công tác quản lý hịch sinh nội trú; công tác ứng dụng CNTT và chuyển đổi số; công tác cải cách thủ tục hành chính.

1.4. Tổ chuyên môn

- Phân công nhiệm vụ cho giáo viên.
- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học .
- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Xây dựng các chủ đề dạy học.
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình GDPT.
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong chương trình giáo dục.
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chuyên môn, của giáo viên.

1.5. Cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo phân công và TKB.
- Huy động các lực lượng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

2. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

- Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo kịp thời về Ban giám hiệu nhà trường.
- Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học.

- Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT năm học 2024-2025 để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

- Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề phát sinh các tổ chuyên môn, giáo viên có thể trao đổi, góp ý trực tiếp về Ban giám hiệu để điều chỉnh bổ sung kế hoạch giáo dục năm học, lịch hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với tình hình thực tế ở đơn vị.

3. Chế độ thông tin báo cáo

- Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hằng tuần, hằng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

- Báo cáo về Sở GD&ĐT đúng hạn quy định.

- Sử dụng các phần mềm, hệ thống Email để báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của trường THPT Nà Tấu. Nhà trường sẽ có các văn bản hướng dẫn thực hiện riêng một số nội dung. Nhà trường yêu cầu các tổ trưởng tổ chuyên môn và tổ trưởng tổ văn phòng triển khai đầy đủ hướng dẫn Kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhà trường đến toàn thể tổ viên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tập thể và cá nhân cần báo cáo về Lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Các P.HT (để t/h);
- Các tổ CM (để t/h);
- Ban đại diện CMHS (để p/h) ;
- Lưu: VT.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Văn Khiêm

